

Số: 475 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 09 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025
Lĩnh vực: Nông, Lâm nghiệp, Thủy sản

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 16/5/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XIV về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Kết luận số 75-KL/TU ngày 26/8/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XV về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 16/5/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XIV về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND ngày 25/7/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 77/TTr-SKHCN ngày 17/12/2020 và Báo cáo số 25/BC-SKHCN ngày 22/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025, lĩnh vực: Nông, Lâm nghiệp, Thủy sản (có Chương trình kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Thủ trưởng các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, PCT Lê Khắc Nam;
- CVP, PCVP;
- Các Phòng: VX, NC&KTGS;
- CV: KHCN;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Khắc Nam

CHƯƠNG TRÌNH

Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025

Lĩnh vực: Nông, Lâm nghiệp, Thủy sản

(Ban hành kèm theo Quyết định số 475 /QĐ-UBND ngày 09 /02/2021
của Ủy ban nhân dân thành phố)

I. MỤC TIÊU

Phát triển nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát huy hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp. Ưu tiên nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, cơ giới hóa theo hướng hiện đại để nâng cao giá trị gia tăng, năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh sản phẩm trên thị trường trong nước và xuất khẩu. Xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm nghề cá, dịch vụ hậu cần nghề cá và tìm kiếm cứu nạn khu vực phía Bắc.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Về nông, lâm nghiệp:

a. Trồng trọt, lâm nghiệp:

- Ứng dụng có hiệu quả công nghệ sinh học trong lai tạo, sản xuất giống cây trồng chất lượng cao, nâng cao trình độ thâm canh, đa dạng hoá sản phẩm nông nghiệp.

- Nghiên cứu chuyển đổi vùng, khu vực sản xuất nông nghiệp thông thường hướng tới phát triển nông nghiệp hữu cơ của thành phố. Đồng thời, thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng sản xuất phân bón hữu cơ, chế phẩm sinh học bảo vệ thực vật trong trồng trọt; nghiên cứu và ứng dụng các biện pháp phòng trừ sinh vật gây hại mới phát sinh trên cây trồng; ứng dụng công nghệ GIS trong cảnh báo, giám sát dịch hại; công nghệ xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

- Nghiên cứu áp dụng rộng rãi các biện pháp và mô hình canh tác tiên tiến, mở rộng diện tích cây ăn quả, hoa, cây cảnh, chọn giống có năng suất cao chất lượng tốt theo hướng sản xuất hàng hoá, cải tạo vườn tạp, phục vụ chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo tồn nguồn gen bản địa, đặc sản; mô hình sử dụng linh hoạt đất lúa.

- Nghiên cứu các biện pháp và mô hình nâng cao hiệu quả phủ xanh đất trống đồi trọc, quản lý và phát triển rừng phòng hộ, rừng ngập mặn, trồng thử các cây lâm nghiệp, cây dược liệu có giá trị; mô hình và giải pháp tạo sinh kế cho người dân có rừng, phát triển kinh tế rừng.



20

- Nghiên cứu đề xuất những giải pháp hữu hiệu về giống, canh tác những cây rừng phù hợp với những điều kiện cụ thể của từng địa bàn, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng, rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ góp phần phòng chống và giảm nhẹ thiên tai.

- Nghiên cứu các biện pháp và mô hình nâng cao hiệu quả phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, quản lý và phát triển bền vững các khu rừng đặc dụng, phòng hộ; trồng thử nghiệm các loài cây lâm nghiệp, cây dược liệu có giá trị; xây dựng các mô hình và giải pháp tạo sinh kế cho người dân có rừng, phát triển kinh tế rừng.

b. Chăn nuôi:

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong lai tạo, sản xuất giống gia cầm, thủy cầm, gia súc có hiệu quả kinh tế cao, phục vụ chế biến và xuất khẩu; bảo tồn nguồn gen bản địa, đặc sản.

- Ứng dụng công nghệ để phát triển các mô hình chăn nuôi theo hướng hữu cơ, phát triển kinh tế trang trại theo quy mô lớn, vừa và nhỏ, gắn với công nghiệp chế biến, sản xuất hàng hóa và xuất khẩu.

- Nghiên cứu đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm. Xây dựng quy trình kỹ thuật, mô hình cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh đối với một số bệnh nguy hiểm trên gia súc, gia cầm, mô hình xử lý chất thải chăn nuôi, giết mổ, chế biến, kinh doanh sản phẩm động vật, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Nghiên cứu sử dụng thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm chất lượng và hiệu quả cao, phục vụ chăn nuôi hữu cơ. Xây dựng quy trình nuôi gia súc, gia cầm trên cơ sở nguồn thức ăn sẵn có của địa phương kết hợp với nguồn thức ăn bổ sung chất lượng cao.

c. Cơ khí hoá, phát triển ngành nghề nông thôn:

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thích hợp giảm thiểu chất thải trong phát triển làng nghề, nghề truyền thống, làng nghề truyền thống, tạo việc làm, phát triển công nghiệp nông thôn, ổn định xã hội.

- Phát triển mô hình cụm dịch vụ cơ khí, cơ điện phục vụ sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản.

- Nghiên cứu, ứng dụng những giải pháp về cơ khí thuộc các lĩnh vực làm đất, tưới tiêu, thu hoạch, chế biến.

- Nghiên cứu công nghệ, sản xuất các dụng cụ, thiết bị phục vụ công nghiệp hoá nông nghiệp, nông thôn, nhất là trong lĩnh vực chế biến với quy mô nhỏ, hộ gia đình, trang trại như thiết bị, dụng cụ làm đất, thu hoạch, tưới tiêu, sấy, bảo quản, xay nghiền, vận chuyển cơ giới.

2. Về thủy sản:

a. Nuôi trồng:

- Nghiên cứu các mô hình sản xuất giống, chủ động cung cấp giống, nhất là những đối tượng nuôi trồng có giá trị cao, nghiên cứu các mô hình, các giải pháp quản lý giống, đưa Hải Phòng thành trung tâm sản xuất giống thủy sản miền Bắc.

- Nghiên cứu xây dựng cơ cấu nuôi trồng hợp lý, hiệu quả trên cả 3 vùng nước mặn, lợ, ngọt. Chú ý phát triển nuôi hướng biển.

- Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, hoàn thiện các mô hình nuôi trồng thủy sản theo hướng tập trung, thâm canh năng suất cao, nâng cao hiệu quả đầm nuôi, tận dụng và mở rộng diện tích, mở rộng nghề nuôi nhuyễn thể, lồng bè trên biển... Chú ý các mô hình nuôi kết hợp bảo vệ môi trường sinh thái.

- Nghiên cứu nuôi thử nghiệm đối tượng nuôi trồng mới, có giá trị kinh tế, có khả năng và điều kiện phát triển nhân rộng; nghiên cứu xây dựng mô hình thử nghiệm nuôi trồng thủy sản hữu cơ cho các đối tượng tiềm năng, điều kiện thực hiện như tôm sú, cua biển, rươi...

- Nghiên cứu, tổ chức sản xuất và sử dụng các chủng loại thức ăn có chất lượng, hiệu quả cao. Chú ý sử dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ.

- Nghiên cứu, áp dụng các giải pháp bảo vệ môi trường, phòng trừ dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm trong nuôi trồng thủy sản.

b. Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản:

- Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật phục vụ đánh bắt xa bờ có hiệu quả như kỹ thuật dò tìm luồng cá, thông tin liên lạc phòng tránh thiên tai, mô hình khai thác kết hợp, hoàn thiện ngư cụ phục vụ khai thác xa bờ.

- Ứng dụng công nghệ khai thác chọn lọc nhằm bảo vệ nguồn lợi và nâng cao hiệu quả khai thác.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học các khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, hệ sinh thái rạn san hô, thảm cỏ biển, đầm phá, bãi triều - cửa sông, rừng ngập mặn, rừng phòng hộ ven biển, bảo tồn đa dạng sinh học.

3. Về bảo quản, chế biến nông, hải sản:

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới vào bảo quản, chế biến theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, quy mô công nghiệp và trang trại, góp phần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tập trung vào công nghệ chế biến những nông sản chính, có sản lượng lớn, chủ đạo trong cơ cấu cây trồng, vật nuôi của thành phố, đồng thời chú ý vùng nguyên liệu ở các tỉnh lân cận và hướng vào xuất khẩu.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới bảo quản sản phẩm sau thu hoạch, đặc biệt là các sản phẩm hải sản tươi sống, ăn liền; nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ để chế biến và nâng tầm sản phẩm OCOP của thành phố.

- Đầu tư đổi mới công nghệ chế biến theo hướng phát huy năng lực công nghệ thiết bị hiện có, đồng thời từng bước đầu tư công nghệ, thiết bị hiện đại để nâng cao chất lượng và đa dạng hoá chủng loại sản phẩm, phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu (đặc biệt thị trường EU và Bắc Mỹ). Xây dựng Hải Phòng thành trung tâm chế biến thủy sản lớn ở khu vực phía Bắc, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu.

4. Về thủy lợi:

- Ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong xây dựng, quản lý công trình thủy lợi, đê điều (đê, kè sông, biển) và công trình phòng chống sạt lở.

- Ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong quản lý, vận hành hệ thống thủy lợi theo hướng tự động hóa, tiết kiệm nước và sử dụng năng lượng tái tạo.

- Ứng dụng kết quả nghiên cứu về mô hình dự báo xâm nhập mặn phục vụ sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan Thường trực của Chương trình: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Ban Chủ nhiệm Chương trình:

- Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập Ban Chủ nhiệm Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025, lĩnh vực: Nông, Lâm nghiệp, Thủy sản.

- Thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của Ban Chủ nhiệm Chương trình được quy định trong quyết định thành lập.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan Thường trực của Chương trình, có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

- Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tổ chức triển khai; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình..

- Sở Tài chính tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố cân đối, bố trí kinh phí ngân sách hàng năm để thực hiện chương trình; hướng dẫn xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí, thanh quyết toán và quản lý tài chính theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao theo Chương trình./

